

Số: 4337/QĐ-UBND

An Thi, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện An Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 241/TTg-NN ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2024; số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1537/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 820/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 645/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện An Thi;



Căn cứ Thông báo số 251/TB-STC ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại các loại cây trồng, vật nuôi phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (K) làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất tại các xã: Hồ Tùng Mậu, Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa;

Căn cứ các Quyết định từ số 4314 đến số 4337/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ân Thi tại Tờ trình số 584/TTr-TNMT ngày 12/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa. Cụ thể như sau:

1. Diện tích đất thu hồi (lần 1): 30.962,9m². Trong đó:

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) của 23 hộ gia đình, cá nhân: 26.853,6m².
- Đất do UBND xã Cẩm Ninh quản lý: 4.109,3m². Gồm có:
 - + Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 386,9m²;
 - + Đất giao thông (DGT): 2.572,8m²;
 - + Đất thủy lợi (DTL): 1.149,6m².

* Diện tích đất trồng lúa được bồi thường hoa màu (01 vụ): 23.830,6m².

2. Mục đích sử dụng đất: Để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất: 9.240.762.800 đồng (bằng chữ: Chín tỷ hai trăm bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng)

3.1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 8.912.018.800 đồng (bằng chữ: Tám tỷ chín trăm mười hai triệu không trăm mười tám nghìn tám trăm đồng).

- Bồi thường đất chuyên trồng lúa nước (LUC):

$$26.853,6m^2 \quad \times \quad 80.000 \text{ đồng}/m^2 \quad = \quad 2.148.288.000 \text{ đồng}$$

- Bồi thường hoa màu (01 vụ):

$$23.830,6m^2 \quad \times \quad 10.000 \text{ đồng}/m^2 \quad = \quad 238.306.000 \text{ đồng}$$

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm:

$$26.853,6m^2 \quad \times \quad 240.000 \text{ đồng}/m^2 \quad = \quad 6.444.864.000 \text{ đồng}$$

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo học nghề :

$$26.853,6m^2 \quad \times \quad 3.000 \text{ đồng}/m^2 \quad = \quad 80.560.800 \text{ đồng}$$

(Có danh sách BHTT chi tiết kèm theo)

3.2. Kinh phí hỗ trợ ngân sách xã khi Nhà nước thu hồi đất do UBND xã Cẩm Ninh quản lý: 328.744.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

- Hỗ trợ diện tích đất chuyên trồng lúa nước (LUC):

$$386,9\text{m}^2 \times 80.000 \text{ đồng/m}^2 = 30.952.000 \text{ đồng}$$

- Hỗ trợ diện tích đất thủy lợi (DTL):

$$1.149,6\text{m}^2 \times 80.000 \text{ đồng/m}^2 = 91.968.000 \text{ đồng}$$

- Hỗ trợ diện tích đất giao thông (DGT):

$$2.572,8\text{m}^2 \times 80.000 \text{ đồng/m}^2 = 205.824.000 \text{ đồng}$$

4. Kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng (2% x Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ): **184.815.256 đồng** (bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu tám trăm mười lăm nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng)

$$2\% \times 9.240.762.800 \text{ đồng} = 184.815.256 \text{ đồng}$$

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phối hợp với Chủ đầu tư và UBND xã Cẩm Ninh thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ về đất theo đúng các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Cẩm Ninh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành. / *mm*

Nơi nhận: *Đieu*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]
Dương Tuấn Kiệt



Handwritten text in red ink, likely a signature or official stamp, located in the lower right quadrant of the page.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4339/QĐ-UBND

An Thi, ngày 11 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận phương án thưởng tiến độ khi Nhà nước thu hồi đất
tại xã Cẩm Ninh, huyện An Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện
dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

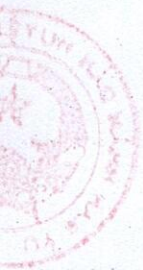
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 241/TTg-NN ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1537/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 820/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 645/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện An Thi;





Căn cứ các Quyết định từ số 4314 đến số 4337/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ân Thi tại Tờ trình số 585/TTr-TNMT ngày 12/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận phương án thưởng tiền độ cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa. Cụ thể như sau:

1. Diện tích đất thu hồi (lần 1): 30.962,9m². Trong đó:

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) của 23 hộ gia đình, cá nhân: 26.853,6m².
- Đất do UBND xã Cẩm Ninh quản lý: 4.109,3m². Gồm có:
 - + Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 386,9m²;
 - + Đất giao thông (DGT): 2.572,8m²;
 - + Đất thủy lợi (DTL): 1.149,6m².

* Diện tích thưởng tiền độ cho 23 hộ gia đình, cá nhân: 26.853,6m².

2. Mục đích sử dụng đất: Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3. Tổng kinh phí thưởng tiền độ cho các hộ gia đình, cá nhân: 268.536.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

$$26.853,6m^2 \times 10.000 \text{ đồng}/m^2 = 268.536.000 \text{ đồng}$$

(Có danh sách thưởng tiền độ chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phối hợp với Chủ đầu tư và UBND xã Cẩm Ninh thanh toán tiền thưởng tiền độ cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Cẩm Ninh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./. *mm*

Nơi nhận: *mm*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TN&MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dương Tuấn Kiệt



DANH SÁCH

Các hộ gia đình, cá nhân được thưởng tiền độ khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi)

TT	Chủ sử dụng đất		Loại đất	DT thu hồi (m ²)	Thưởng tiền độ 10.000đ/m ²	Thành tiền (đồng)
	Ông	Bà				
1	Nguyễn Văn Tài	Lê Thị Ngọc	LUC	227,7	2.277.000	2.277.000
2	Nguyễn Thế Hùng	Nguyễn Thị Cát	LUC	341,4	3.414.000	3.414.000
3	Nguyễn Xuân Khôi	Phạm Thị Minh	LUC	991,6	9.916.000	9.916.000
4	Nguyễn Văn Kiệm	Nguyễn Thị Diệp	LUC	1.542,0	15.420.000	15.420.000
5	Nguyễn Xuân Khải	Nguyễn Thị Tĩnh	LUC	2.041,3	20.413.000	20.413.000
6	Nguyễn Văn Động	Phạm Thị Vượt	LUC	1.727,0	17.270.000	17.270.000
7	Nguyễn Văn Hùng	Cù Thị Hưng	LUC	1.295,0	12.950.000	12.950.000
8	Đặng Văn Tía	Tạ Thị Điền	LUC	2.117,8	21.178.000	21.178.000
9	Nguyễn Văn Long	Đặng Thị Thắm	LUC	194,0	1.940.000	1.940.000
10		Bùi Thị Hiền	LUC	816,8	8.168.000	8.168.000
11	Phạm Văn Việt	Đào Thị Hậu	LUC	270,6	2.706.000	2.706.000
12	Phạm Văn Dũng	Nguyễn Thị Báu	LUC	487,5	4.875.000	4.875.000
13	Phạm Hồng Quân	Đinh Thị Hồng Châm	LUC	399,0	3.990.000	3.990.000
14		Nguyễn Thị Ngự	LUC	904,0	9.040.000	9.040.000
15	Nguyễn Văn Hưng	Phạm Thị Tuyền	LUC	2.159,0	21.590.000	21.590.000
16	Nguyễn Văn Tứ	Nguyễn Thị Huyền	LUC	1.440,0	14.400.000	14.400.000
17	Nguyễn Văn Sỹ	Nguyễn Thị Mùi	LUC	1.799,0	17.990.000	17.990.000
18	Nguyễn Hồng Phong	Trần Thị Bưởi	LUC	2.159,0	21.590.000	21.590.000
19	Đỗ Văn Bắc	Nguyễn Thị Khánh	LUC	2.590,0	25.900.000	25.900.000
20	Nguyễn Đức Hợp	Đỗ Thị Bích	LUC	2.159,0	21.590.000	21.590.000
21	Đỗ Văn Hậu	Phan Thị Cường	LUC	864,0	8.640.000	8.640.000
22	Nguyễn Hồng Thi	Nguyễn Thị Muộn	LUC	0,7	7.000	7.000
23	Phạm Văn Sơn	Nguyễn Thị Sứ	LUC	327,2	3.272.000	3.272.000
TỔNG				26.853,6	268.536.000	268.536.000

Số: 434/QĐ-UBND

An Thi, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện An Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 241/TTg-NN ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1537/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 820/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 645/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện An Thi;

Căn cứ Công văn số 1021/STC-QLGCS&DN ngày 02/7/2024 của Sở Tài chính Hưng Yên về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ các Quyết định từ số 4314 đến số 4337/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ân Thi tại Tờ trình số 586/TTr-TNMT ngày 12/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa. Cụ thể như sau:

1. Diện tích đất thu hồi (lần 1): 30.962,9m². Trong đó:

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) của 23 hộ gia đình, cá nhân: 26.853,6m².
- Đất do UBND xã Cẩm Ninh quản lý: 4.109,3m². Gồm có:
 - + Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 386,9m²;
 - + Đất giao thông (DGT): 2.572,8m²;
 - + Đất thủy lợi (DTL): 1.149,6m².

2. Mục đích sử dụng đất: Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3. Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất: 23 hộ gia đình, cá nhân. Trong đó:

- Số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 06 hộ, không đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.
- Số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 17 hộ. Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (hỗ trợ 06 tháng): 14 hộ tương ứng với 103 khẩu.

4. Tổng kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 259.560.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

Hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng:

103khẩu x 30kg gạo/01khẩu/01tháng x 06tháng x 14.000đ/kg gạo = 259.560.000đồng

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

5. Kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng: (2% x Tổng kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất): **5.191.200 đồng** (bằng chữ: Năm triệu một trăm chín mươi một nghìn hai trăm đồng)

2% x 259.560.000 đồng = 5.191.200 đồng

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phối hợp với Chủ đầu tư và UBND xã Cẩm Ninh thanh toán tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Cẩm Ninh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Am/*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TN&MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Tuấn Kiệt



Handwritten text, possibly a signature or date, located at the top center of the page.



DANH SÁCH

Các hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi)

TT	Hộ gia đình, cá nhân		Thôn	Tổng DT được giao theo tiêu chuẩn (m ²)	DT thu hồi (m ²)	Tỉ lệ % DT thu hồi	Số khẩu HT 6 tháng	Tổng số gạo HT (30kg/01 người/tháng) (kg)	Thành tiền (đơn giá 14.000đ/kg) (đồng)
	Ông	Bà							
1	Nguyễn Xuân Khôi	Phạm Thị Minh	Lã Xá	2.867,1	991,6	34,6	15	2.700	37.800.000
2	Nguyễn Văn Kiệt	Nguyễn Thị Diệp	Lã Xá	3.087,0	1.542,0	50,0	9	1.620	22.680.000
3	Nguyễn Xuân Khải	Nguyễn Thị Tĩnh	Lã Xá	3.586,3	2.041,3	56,9	6	1.080	15.120.000
4	Nguyễn Văn Động	Phạm Thị Vượt	Lã Xá	3.620,0	1.727,0	47,7	7	1.260	17.640.000
5	Đặng Văn Tía	Tạ Thị Điền	Lã Xá	3.814,3	2.117,8	55,5	10	1.800	25.200.000
6		Bùi Thị Hiền	Lã Xá	2.361,8	816,8	34,6	4	720	10.080.000
7	Phạm Hồng Quân	Đinh Thị Hồng Châm	Lã Xá	967,0	399,0	41,3	4	720	10.080.000
8		Nguyễn Thị Ngự	Lã Xá	1.522,0	904,0	59,4	6	1.080	15.120.000
9	Nguyễn Văn Hưng	Phạm Thị Tuyến	Lã Xá	3.704,0	2.159,0	58,3	6	1.080	15.120.000
10	Nguyễn Văn Sỹ	Nguyễn Thị Mùi	Lã Xá	4.116,5	1.799,0	43,7	6	1.080	15.120.000
11	Nguyễn Hồng Phong	Trần Thị Bưởi	Lã Xá	3.704,0	2.159,0	58,3	2	360	5.040.000
12	Đỗ Văn Bắc	Nguyễn Thị Khánh	Lã Xá	4.444,0	2.590,0	58,3	13	2.340	32.760.000
13	Nguyễn Đức Hợp	Đỗ Thị Bích	Lã Xá	3.704,0	2.159,0	58,3	11	1.980	27.720.000
14	Đỗ Văn Hậu	Phan Thị Cường	Lã Xá	1.607,0	864,0	53,8	4	720	10.080.000
	TỔNG						103	18.540	259.560.000



Số: 434/QĐ-UBND

An Thi, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cây cối, hoa màu khi
Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh để giải phóng mặt bằng
thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 241/TTg-NN ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1537/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 820/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 645/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện An Thi;





Căn cứ Thông báo số 251/TB-STC ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại các loại cây trồng, vật nuôi phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024;

Căn cứ các Quyết định số 4333 và 4334/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ân Thi tại Tờ trình số 587/TTr-TN&MT ngày 12/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt phương án hỗ trợ cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa. Cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ cây cối, hoa màu cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Kha.

Địa chỉ: Thôn La Chàng, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi

2. Mục đích sử dụng đất: Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3. Kinh phí hỗ trợ cây cối hoa màu: 48.310.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi tám triệu ba trăm mười nghìn đồng)

4. Kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng (2% x Kinh phí hỗ trợ cây cối, hoa màu): 966.200 đồng (bằng chữ: Chín trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm đồng)

$$2\% \times 48.310.000 \text{ đồng} = 966.200 \text{ đồng}$$

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phối hợp với Chủ đầu tư và UBND xã Cẩm Ninh thanh toán tiền hỗ trợ cây cối, hoa màu cho hộ gia đình, cá nhân theo đúng các quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Cẩm Ninh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành././ *mm*

Nơi nhận: *mm*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.



Dương Tuấn Kiệt

